

Bản án số: 512/2024/DS-PT  
Ngày 11 – 7 – 2024  
V/v Tranh chấp về thừa kế tài sản

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Đình Thanh

*Các thẩm phán:* Ông Đặng Văn Ý

Bà Đinh Ngọc Thu Hương

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Văn Nhân – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số: 268/2024/TLPT-DS ngày 15 tháng 4 năm 2024 về vụ án “Tranh chấp về thừa kế tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 19/2024/DS-ST ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1996/2024/QĐ-PT ngày 26 tháng 6 năm 2024; giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Vũ Thị L, sinh năm 1927, (chết năm 2022);

*Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà L:* Bà Phạm Thị Kim D, sinh năm 1959; địa chỉ: 121 Q.V, B. NSW 2207, Australia, (vắng mặt);

*Người đại diện theo ủy quyền của bà D (theo Giấy ủy quyền ngày 16/11/2020 hợp thức hóa lãnh sự tại Australia và Hợp đồng ủy quyền số công chứng 005441 ngày 29/11/2022 tại Văn phòng Công chứng NVN):* Ông Huỳnh Khắc Th, sinh năm 1976; địa chỉ: Số 357/1 A NTT, Phường 1, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh, (có mặt).

- *Bị đơn*: Bà Vũ Thị Kim V, sinh năm 1959; địa chỉ: Số 9/10/1 ĐVB, Tổ 10, Khu phố 6, phường TT, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh, (*vắng mặt*);

*Người đại diện theo ủy quyền của bà V (theo Giấy ủy quyền ngày 06/12/2023)*: Bà Nguyễn Kim Ph, sinh năm 1984; địa chỉ: A 10-11 C. TT, 36 MCT, phường AP, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh, (*có mặt*).

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Bà Phạm Vũ Hải Â, sinh năm 1981; địa chỉ: Số 45A TVĐ, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, (*vắng mặt*);

*Người đại diện theo ủy quyền của bà Â (theo Giấy ủy quyền ngày 06/12/2023)*: Bà Nguyễn Kim Ph, sinh năm 1984; địa chỉ: A 10-11 C. TT, 36 MCT, phường AP, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh, (*có mặt*).

2. Ông Phạm Vũ Khánh Nh, sinh năm 1983; địa chỉ: 1/40 P. Street, .V NSW, 2166. Úc, (*vắng mặt*).

*Người đại diện theo ủy quyền của ông Nh (theo Giấy ủy quyền ngày 06/12/2023 chứng thực tại Sydney số công chứng SYD-23/GUQ/12.06.05, quyển số 12/2023 lập tại Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Sydney - Úc)*: Bà Nguyễn Kim Ph, sinh năm 1984; địa chỉ: A 10-11 C. TT, 36 MCT, phường AP, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh, (*có mặt*).

- *Người kháng cáo*: Bị đơn bà Vũ Thị Kim V.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- *Tại Đơn khởi kiện ngày 16/11/2020 nguyên đơn bà Vũ Thị L có người giám hộ là bà Phạm Thị Kim D theo Quyết định số 1303/2020/QĐST-DS ngày 25/8/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là phía nguyên đơn) trình bày*:

Ông Phạm Văn Th1, sinh năm 1954, (chết năm 2019) là con của ông Phạm Đình Nh1 và bà Vũ Thị L, sinh năm 1927 (bà L mất năng lực hành vi dân sự theo Quyết định số 1303/2020/QĐST-DS ngày 25/8/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh). Ông Phạm Văn Th1 kết hôn với bà Vũ Thị Kim V sinh được 02 người con tên Phạm Vũ Hải Â, sinh năm 1981 và Phạm Vũ Khánh Nh, sinh năm 1983. Trong thời kỳ hôn nhân, ông Th1 và bà V tạo lập được 03 tài sản như sau:

*Thứ nhất*: Căn nhà số 45A TVĐ, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh;

*Thứ hai*: Căn nhà số 9/10/1 ĐVB, Tổ 10, Khu phố 6, phường TT, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh;

*Thứ ba:* Sạp số 312-314-316 chợ TĐ, phường TĐ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Năm 2019, ông Th1 chết không để lại di chúc nên phần di sản thừa kế của ông Th1 là 1/2 giá trị của 03 tài sản nêu trên. Bà L yêu cầu chia di sản thừa kế của ông Th1 theo quy định của pháp luật cho bà L được hưởng giá trị với số tiền 2.500.000.000 đồng.

Tại Biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 07/9/2023 phía nguyên đơn yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xem xét giải quyết vấn đề chia phần thừa kế di sản của ông Phạm Văn Th1 tại số 45A TVĐ, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CH 15008 do Ủy ban nhân dân (UBND) Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30/8/2017 và tại nhà, đất số 9/10/1 ĐVB, Tổ 10, Khu phố 6, phường TT, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: AE 9999576 do UBND quận TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 17/7/2006.

Yêu cầu chia di sản thừa kế của ông Th1 theo quy định của pháp luật. Vì ông Th1 chết năm 2019 có di chúc toàn bộ nhà đất trên cho bà Vũ Thị Kim V, nhưng bà Vũ Thị L (là mẹ ruột của ông Th1) theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 644 Bộ luật Dân sự thì bà L (mất năng lực hành vi dân sự) là người thừa kế không phụ thuộc vào nội dung di chúc nên được hưởng phần di sản bằng 2/3 suất của một người thừa kế theo pháp luật nếu di sản được chia theo pháp luật.

Hàng thừa kế của ông Phạm Văn Th1 gồm có 04 người, gồm: Bà Vũ Thị L (mẹ ông Th1), bà Vũ Thị Kim V (vợ ông Th1) và 02 người con của ông Th1 là bà Phạm Vũ Hải Ân và ông Phạm Vũ Khánh Nh. Ngày 09/11/2022, bà Vũ Thị L chết. Hàng thừa kế thứ nhất của bà L gồm ông Th1 (chết) và bà Phạm Thị Kim D; do ông Th1 chết trước bà L nên các con của ông Th1 là bà Phạm Vũ Hải Ân và ông Phạm Vũ Khánh Nh sẽ là người hưởng thừa kế thế vị phần di sản mà ông Th1 được hưởng của bà L. Do vậy, di sản của bà L sẽ được chia đều cho 03 người là bà Phạm Thị Kim D, bà Phạm Vũ Hải Ân và ông Phạm Vũ Khánh Nh. Bà D yêu cầu được hưởng phần di sản của bà Vũ Thị L theo quy định của pháp luật. Đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/11/2023, bà Phạm Thị Kim D có Đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, theo đó xác định bà Vũ Thị L chết ngày 15/11/2022 và không yêu cầu Tòa án giải quyết chia thừa kế đối với các sạp 312-314-316 chợ TĐ, phường TĐ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; chỉ yêu cầu Tòa án chia thừa kế theo pháp luật đối với phần tài sản là nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại

địa chỉ 45A TVĐ, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh và tại địa chỉ 9/10/1 ĐVB, Tổ 10, Khu phố 6, phường TT, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn bà Vũ Thị Kim V có người đại diện theo ủy quyền là ông Trần Chính Ng trình bày ý kiến tại Bản tự khai ngày 07/3/2023 và tại Biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 07/9/2023 với nội dung như sau:

Ông Phạm Đình Nh1 (chết năm 2008) và bà Vũ Thị L (chết ngày 09/11/2022) có 02 người con là ông Phạm Văn Th1, sinh năm 1954, (chết ngày 10/02/2019) và bà Phạm Thị Kim D, sinh năm 1959. Ông Phạm Văn Th1 có vợ là bà Vũ Thị Kim V (kết hôn ngày 18/10/1979); ông Th1 và bà V có 02 người con tên Phạm Vũ Hải Â, sinh năm 1981 và Phạm Vũ Khánh Nh, sinh năm 1983. Trong thời kỳ hôn nhân, ông Th1 và bà V tạo lập được 02 tài sản chung là nhà đất số 45A TVĐ, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh và nhà đất số 9/10/1 ĐVB, Tổ 10, Khu phố 6, phường TT, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh. Riêng sạp số 312 chợ TĐ, phường TĐ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh bà V chỉ là người được sử dụng để kinh doanh, không phải là tài sản chung của ông Th1 và bà V.

Đối với yêu cầu chia di sản thừa kế của nguyên đơn, theo quy định của pháp luật về thừa kế, tại thời điểm ông Th1 chết (năm 2019) do bà Vũ Thị L là mẹ ông Th1 nên được hưởng thừa kế di sản của con và tại thời điểm bà L chết (năm 2022) do bà D là con của bà L nên được hưởng di sản của mẹ. Nhưng ông Th1 là con của bà L chết trước bà L nên các cháu nội của bà L (con ông Th1) là Phạm Vũ Hải Â và Phạm Vũ Khánh Nh được hưởng thừa kế thế vị phần di sản của cha được hưởng. Trước khi chết, ngày 29/12/2017 ông Phạm Văn Th1 lập Di chúc để lại phần sở hữu của ông Th1 trong 02 tài sản trên cho vợ là bà Vũ Thị Kim V nên bà L trở thành người thừa kế không phụ thuộc vào di chúc và chỉ được hưởng 2/3 suất thừa kế theo pháp luật, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật. Bà V không đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn, yêu cầu chia thừa kế theo quy định của pháp luật. Đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Ngày 11/12/2023, ông Trần Chính Ng gửi Đơn thông báo về việc chấm dứt tư cách là người đại diện tham gia tố tụng theo ủy quyền của bà Vũ Thị Kim V, ông Phạm Vũ Khánh Nh và bà Phạm Vũ Hải Â.

#### **Tại phiên tòa sơ thẩm;**

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày ý kiến: Yêu cầu Tòa án chia di sản của ông Phạm Văn Th1 theo quy định của pháp luật cho bà Vũ Thị L và chia di sản thừa kế mà bà Vũ Thị L được hưởng của ông Phạm Văn Th1 cho người thừa kế của bà L là bà Phạm Thị Kim D và người thừa kế thế vị

của ông Phạm Văn Th1 là bà Phạm Vũ Hải Á và ông Phạm Vũ Khánh Nh; yêu cầu phát mãi tài sản để chia theo quy định của pháp luật. Không đồng ý với bản photo Bảng tổng hợp chi phí sửa chữa nhà số 45A TVĐ, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh mà phía bị đơn xuất trình tại phiên tòa sơ thẩm vì theo quy định tại khoản 1 Điều 95 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 thì tài liệu photo không được xác định là chứng cứ của vụ án. Bị đơn không chứng minh được bà D vi phạm nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng đối với bà Vũ Thị L (mẹ bà D và là người để lại di sản thừa kế). Do vậy, trình bày của phía bị đơn cho rằng bà D vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của người giám hộ là không có căn cứ.

*Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Vũ Thị Kim V trình bày ý kiến:*  
Nhà, đất tọa lạc tại số 45A TVĐ, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh và tại số 9/10/1 ĐVB, Tổ 10, Khu phố 6, phường TT, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh là tài sản của bà Vũ Thị Kim V và chồng là ông Phạm Văn Th1 tự tạo lập nên. Cha mẹ ông Th1 tên là Phạm Đình Nh1 và Vũ Thị L. Bà L và ông Nh1 có 02 người con là ông Th1 và bà Phạm Thị Kim D. Từ năm 2008, bà D chủ yếu sống ở Úc, đến năm 2014 thì chính thức định cư ở Úc. Vợ chồng ông Th1, bà V đã đưa cha mẹ về ở chung để chăm sóc, nuôi dưỡng. Sau khi ông Nh1 chết (năm 2008), ông Th1 tiếp tục lo cho mẹ là bà L. Năm 2017, ông Th1 phát bệnh và sau đó trở bệnh nặng, bản thân không đủ khả năng chăm sóc tốt cho mẹ nên ông Th1 có liên hệ hỏi ý kiến bà D về việc sắp xếp về Việt Nam để chăm sóc cho mẹ nhưng bà D đi định cư nên không thể về Việt Nam chăm mẹ. Do vậy, ông Th1 buộc phải quyết định đưa mẹ vào sống trong Nhà Bác ái BHH B, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh. Mọi chi phí sinh hoạt của mẹ do ông Th1 và bà V chi trả. Đến khi ông Th1 bệnh nặng nằm một chỗ, bà V phải trực tiếp chăm sóc chồng nhưng vẫn gửi đầy đủ chi phí vào Nhà Bác ái, thường xuyên ghé thăm bà L. Sau khi ông Th1 chết, bà V và các con vẫn thực hiện các công việc nêu trên cho đến lúc bà L chết. Như vậy, ông Th1, bà V cũng đã trọn đạo hiếu với mẹ cho đến lúc bà L mất. Tại Quyết định sơ thẩm số 1303/2020/QĐST-DS ngày 25/8/2020 về việc yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, bà D cũng xác định bà L ở với gia đình ông Th1. Đến khi bà L chết, gia đình bà V mong muốn được tổ chức đám tang cho bà L nhưng với trách nhiệm làm con bà D không những không lo hậu sự cho mẹ mà cũng không đồng ý cho gia đình bà V được lo tang lễ hậu sự cho bà L. Theo quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật Dân sự 2015, mục đích của việc giám hộ là để thực hiện việc chăm sóc, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người được giám hộ; tuy nhiên, dù với tư cách một người con hay tư cách người giám hộ, bà D cũng không thực hiện đúng trách nhiệm nuôi dưỡng mẹ mình, cũng không bỏ chi phí đóng góp cho việc nuôi dưỡng mẹ. Bà D đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ nuôi dưỡng đối với mẹ mình – người được giám hộ. Việc khởi kiện của bà D yêu cầu chia di sản thừa kế không nhằm để thực

hiện việc chăm sóc hay bảo vệ quyền lợi gì cho bà L mà chỉ thực hiện cho chính mình, nhắm tới tài sản của gia đình ông Th1, bà V; việc bà D đại diện bà L khởi kiện bà V không thể hiện được ý chí của bà L. Hơn nữa, việc yêu cầu chia di sản này cũng không vì lợi ích của bà L vì vốn dĩ mọi chi phí chăm lo cho cuộc sống của bà L đều do vợ chồng bà V và các con của bà V lo, bà L cũng đã chết từ năm 2022. Ông Th1 chết có để lại Di chúc số 008789 do Văn phòng công chứng SVNC chứng nhận ngày 29/12/2017 cho vợ là bà V toàn bộ phần thuộc sở hữu của ông đối với các nhà đất nêu trên. Bà L là mẹ ông Th1 được hưởng di sản không phụ thuộc nội dung di chúc. Bà L mất không có di chúc. Bà D và 02 con của ông Th1 là bà Phạm Vũ Hải Ân và ông Phạm Vũ Khánh Nh là người thừa kế của bà L. Tuy nhiên, bà D đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ nuôi dưỡng người để lại di sản. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 621 Bộ luật Dân sự 2015, bà D là người không được quyền hưởng di sản của bà L. Như vậy, phần di sản của bà L được hưởng từ ông Th1 sẽ do bà Ân và ông Nh được hưởng thừa kế toàn bộ. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tuy nhiên, người đại diện theo ủy quyền của bà V cũng có xác định không cung cấp được chứng cứ chứng minh phía bà V đã gửi chi phí hàng tháng để chăm sóc nuôi dưỡng bà L tại nhà Bác ái BHH; không chứng minh được việc bà D không gửi chi phí nuôi dưỡng bà L cho nhà Bác ái BHH. Người đại diện theo ủy quyền của bà V cung cấp bản photo Bảng tổng hợp chi phí ngày 28/12/2019 thể hiện chi phí sửa chữa nhà số 45A TVĐ, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh số tiền 501.091.000 đồng; phần xác nhận chủ đầu tư không có chữ ký của bà Vũ Thị Kim V, chỉ thể hiện chữ ký của Phó Giám đốc Công ty mang tên LMĐ và con dấu Công ty TNHH Thương mại dịch vụ xây dựng SV và cho rằng đây là chi phí sửa chữa nhà do bà V bỏ sửa chữa nhà 45A TVĐ vào năm 2019 sau khi ông Th1 chết, đề nghị Hội đồng xét xử xác định chi phí trên là tài sản riêng của bà V khi giải quyết vụ án. Nhưng phía bị đơn cũng xác định không cung cấp được bản chính và ngoài bản photo Bảng tổng hợp chi phí ngày 28/12/2019 không cung cấp được các tài liệu nào khác chứng minh có việc bà V bỏ chi phí hợp lệ để sửa chữa nhà 45A TVĐ, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 19/2024/DS-ST ngày 10/01/2024 (Quyết định sửa chữa, bổ sung số: 146/QĐ-SCBSBA ngày 07/3/2024), Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn - bà Phạm Thị Kim D;

2. Những người thừa kế theo pháp luật của ông Phạm Văn Th1 gồm có bà Vũ Thị L, bà Vũ Thị Kim V, bà Phạm Vũ Hải Ân và ông Phạm Vũ Khánh Nh.

3. Những người thừa kế theo pháp luật của bà Vũ Thị L gồm có bà Phạm Thị Kim D và ông Phạm Văn Th1.

4. Người thừa kế thế vị của ông Phạm Văn Th1 gồm có bà Phạm Vũ Hải Ân và ông Phạm Vũ Khánh Nh.

5. Tài sản chung hợp nhất trong thời kỳ hôn nhân của ông Phạm Văn Th1 và bà Vũ Thị Kim V là nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại địa chỉ số 45A TVĐ, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CH 15008 do Ủy ban nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30/8/2017 và nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại địa chỉ số 9/10/1 ĐVB, Tổ 10, Khu phố 6, phường TT, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H 03888 do Ủy ban nhân dân quận TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 17/7/2006.

6. Di Chúc số công chứng 008789 của ông Phạm Văn Th1 lập tại Văn phòng công chứng SVNC, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 29/12/2017 là hợp pháp.

7. Di sản thừa kế thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Phạm Văn Th1 là 1/2 giá trị nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại địa chỉ số 45A TVĐ, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CH 15008 do Ủy ban nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30/8/2017 và 1/2 giá trị nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại địa chỉ số 9/10/1 ĐVB, Tổ 10, Khu phố 6, phường TT, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H 03888 do Ủy ban nhân dân quận TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 17/7/2006.

8. Công nhận 1/2 giá trị nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại địa chỉ số 45A TVĐ, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CH 15008 do Ủy ban nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30/8/2017 và 1/2 giá trị nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại địa chỉ số 9/10/1 ĐVB, Tổ 10, Khu phố 6, phường TT, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H 03888 do Ủy ban nhân dân quận TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 17/7/2006 là của bà Vũ Thị Kim V.

9. Phát mãi nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại địa chỉ số 45A TVĐ, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CI 791480 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CH 15008 ngày 30/8/2017 do Ủy ban nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

10. Phát mãi nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại địa chỉ số 9/10/1 ĐVB, Tổ 10, Khu phố 6, phường TT, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số AE 999576 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H 03888 ngày 17/7/2006 do Ủy ban nhân dân quận TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

11. Sau khi trừ các chi phí, lệ phí hợp lệ liên quan đến phát mãi tài sản, giá trị tài sản mà các đương sự được nhận cụ thể như sau:

11.1. Bà Vũ Thị Kim V được nhận 11/12 giá trị nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại địa chỉ số 45A TVĐ, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CH 15008 do Ủy ban nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30/8/2017 và 11/12 giá trị nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại địa chỉ số 9/10/1 ĐVB, Tổ 10, Khu phố 6, phường TT, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H 03888 do Ủy ban nhân dân quận TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 17/7/2006 (bao gồm 1/2 giá trị nhà đất nêu trên thuộc quyền sở hữu riêng của bà V và giá trị di sản thừa kế theo di chúc của ông Th1 còn lại sau khi trừ đi phần di sản mà bà L được hưởng).

11.2. Bà Phạm Thị Kim D được nhận là 1/24 giá trị nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại địa chỉ số 45A TVĐ, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CH 15008 do Ủy ban nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30/8/2017 và 1/24 giá trị nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại địa chỉ số 9/10/1 ĐVB, Tổ 10, Khu phố 6, phường TT, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H 03888 do Ủy ban nhân dân quận TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 17/7/2006 .

11.3. Bà Phạm Vũ Hải A và ông Phạm Vũ Khánh Nh mỗi người được nhận 1/48 giá trị nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại địa chỉ số 45A TVĐ, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CH 15008 ngày 30/8/2017 do Ủy ban nhân dân



Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh cấp và 1/48 giá trị nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại địa chỉ số 9/10/1 ĐVB, Tổ 10, Khu phố 6, phường TT, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H 03888 do Ủy ban nhân dân quận TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 17/7/2006.

12. Việc phát mãi tài sản được thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án dân sự.

12.1. Buộc bà Vũ Thị Kim V và người đang cư trú khác phải di dời và bàn giao nhà đất số 9/10/1 ĐVB, Tổ 10, Khu phố 6, phường TT, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh cho người mua được tài sản phát mãi theo quy định của pháp luật.

12.2. Buộc bà Vũ Thị Kim V, bà Phạm Vũ Hải Â cùng con là Huỳnh Phạm Thiên Â1 và những người khác đang cư trú phải di dời và bàn giao nhà đất tại số 45A TVĐ, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh cho người mua được tài sản phát mãi theo quy định của pháp luật.

12.3. Người mua được tài sản phát mãi được quyền liên hệ cơ quan có thẩm quyền hoàn tất các thủ tục cập nhật sang tên trên giấy chứng nhận theo quy định của pháp luật.

13. Đình chỉ giải quyết yêu cầu chia thừa kế của nguyên đơn đối với các sạp số 312-314-316 chợ TĐ, phường TĐ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về lệ phí và chi phí tố tụng, về án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 18/01/2024, bị đơn bà Vũ Thị Kim V có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ngày 10/01/2024, bị đơn bà Vũ Thị Kim V có đơn xin miễn nộp tiền án phí do bà V là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

#### **Tại phiên tòa phúc thẩm:**

Ông Huỳnh Khắc Th là người đại diện theo ủy quyền của bà Phạm Thị Kim D (người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn bà Vũ Thị L) và bà Nguyễn Kim Ph là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Vũ Thị Kim V, đồng thời cũng là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Vũ Hải Â, ông Phạm Vũ Khánh Nh, đã tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, cụ thể như sau;

+ Bà Vũ Thị Kim V đồng ý trả cho bà Phạm Thị Kim D phần giá trị của bà D được hưởng di sản thừa kế của bà Vũ Thị L trong khối di sản thừa kế của ông Phạm Văn Th1 để lại di chúc với số tiền là 950.000.000đ (chín trăm năm mươi triệu đồng). Đồng thời, bà Vũ Thị Kim V đồng ý trả cho bà Phạm Vũ Hải Â và ông Phạm Vũ Khánh Nh phần giá trị của các đương sự này được hưởng di sản thừa kế của bà Vũ Thị L trong khối di sản thừa kế của ông Phạm Văn Th1 để lại di chúc, theo đúng như tính toán tại Bản án sơ thẩm, với số tiền 889.909.375đ (tám trăm tám chín triệu, chín trăm không chín nghìn, ba trăm bảy lăm đồng); trong đó bà Â và ông Nh mỗi người được hưởng ½).

Toàn bộ số tiền nêu trên sẽ được bà Vũ Thị Kim V trả một lần cho bà Phạm Thị Kim D, bà Phạm Vũ Hải Â và ông Phạm Vũ Khánh Nh.

+ Sau khi bà Vũ Thị Kim V trả đủ số tiền nêu trên cho bà Phạm Thị Kim D, bà Phạm Vũ Hải Â và ông Phạm Vũ Khánh Nh, bà V được quyền sở hữu 02 căn nhà ở và đất ở, cụ thể 01 căn nhà ở và đất ở tại địa chỉ số 45A TVĐ, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh và 01 căn nhà ở và đất ở tại địa chỉ số 9/10/1 ĐVB, Tổ 10, Khu phố 6, phường TT, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh

+ Về lệ phí và chi phí tố tụng giải quyết vụ án, bà Phạm Thị Kim D tự nguyện chịu toàn bộ.

+ Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phạm Thị Kim D, bà Phạm Vũ Hải Â, ông Phạm Vũ Khánh Nh phải chịu án phí sơ thẩm với số tiền đúng như Bản án sơ thẩm đã quyết định.

+ Về án phí dân sự sơ thẩm đối với bà Vũ Thị Kim V và án phí dân sự phúc thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đơn xin miễn nộp án phí của bà Vũ Thị Kim V, căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm và án phí phúc thẩm cho bị đơn bà Vũ Thị Kim V.

*Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm:* Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử tiến hành thủ tục tố tụng giải quyết vụ án và các đương sự tham gia tố tụng vụ án thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Về nội dung giải quyết vụ án:* Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự đã tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận này là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội, nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự nêu trên.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Đơn kháng cáo của bị đơn bà Vũ Thị Kim V nộp trong thời hạn và đúng thủ tục theo quy định pháp luật nên hợp lệ.

[2] Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, ông Huỳnh Khắc Th là người đại diện theo ủy quyền của bà Phạm Thị Kim D (người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn bà Vũ Thị L) và bà Nguyễn Kim Ph là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Vũ Thị Kim V, đồng thời cũng là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Vũ Hải Á, ông Phạm Vũ Khánh Nh, đã tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, cụ thể như sau;

+ Bà Vũ Thị Kim V đồng ý trả cho bà Phạm Thị Kim D phần giá trị của bà D được hưởng di sản thừa kế của bà Vũ Thị L trong khối di sản thừa kế của ông Phạm Văn Th1 để lại di chúc với số tiền là 950.000.000đ (chín trăm năm mươi triệu đồng). Đồng thời, bà Vũ Thị Kim V đồng ý trả cho bà Phạm Vũ Hải Á và ông Phạm Vũ Khánh Nh phần giá trị của các đương sự này được hưởng di sản thừa kế của bà Vũ Thị L trong khối di sản thừa kế của ông Phạm Văn Th1 để lại di chúc, theo đúng như tính toán tại Bản án sơ thẩm, với số tiền 889.909.375đ (tám trăm tám chín triệu, chín trăm không chín nghìn, ba trăm bảy lăm đồng); trong đó bà Á và ông Nh mỗi người được hưởng  $\frac{1}{2}$ ).

Toàn bộ số tiền nêu trên sẽ được bà Vũ Thị Kim V trả một lần cho bà Phạm Thị Kim D, bà Phạm Vũ Hải Á và ông Phạm Vũ Khánh Nh.

+ Sau khi bà Vũ Thị Kim V trả đủ số tiền nêu trên cho bà Phạm Thị Kim D, bà Phạm Vũ Hải Á và ông Phạm Vũ Khánh Nh, bà V được quyền sở hữu 02 căn nhà ở và đất ở, cụ thể 01 căn nhà ở và đất ở tại địa chỉ số 45A TVĐ, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh và 01 căn nhà ở và đất ở tại địa chỉ số 9/10/1 ĐVB, Tổ 10, Khu phố 6, phường TT, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh

+ Về lệ phí và chi phí tố tụng giải quyết vụ án, bà Phạm Thị Kim D tự nguyện chịu toàn bộ.

+ Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phạm Thị Kim D, bà Phạm Vũ Hải Á, ông Phạm Vũ Khánh Nh phải chịu án phí sơ thẩm với số tiền đúng như Bản án sơ thẩm đã quyết định.

+ Về án phí dân sự sơ thẩm đối với bà Vũ Thị Kim V và án phí dân sự phúc thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đơn xin miễn nộp án phí của bà Vũ Thị Kim V.

Xét thấy, tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự đã tự thỏa thuận được với nhau như trên là đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận này là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất với quan điểm đề nghị

của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm, sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự nêu trên.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm đối với bà Vũ Thị Kim V và án phí dân sự phúc thẩm, chấp nhận đơn xin miễn nộp án phí của bà Vũ Thị Kim V;

Miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm cho bà Vũ Thị Kim V do là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 300 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

**1-** Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 19/2024/DS-ST ngày 10/01/2024 (Quyết định sửa chữa, bổ sung số: 146/QĐ-SCBSBA ngày 07/3/2024) của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm:

1.1. Bà Vũ Thị Kim V đồng ý trả cho bà Phạm Thị Kim D, bà Phạm Vũ Hải Á và ông Phạm Vũ Khánh Nh phân giá trị của các đương sự này được hưởng di sản thừa kế của bà Vũ Thị L trong khối di sản thừa kế của ông Phạm Văn Th1 để lại di chúc, cụ thể;

+ Bà Vũ Thị Kim V đồng ý trả cho bà Phạm Thị Kim D số tiền 950.000.000đ (chín trăm năm mươi triệu đồng);

+ Bà Vũ Thị Kim V đồng ý trả cho bà Phạm Vũ Hải Á và ông Phạm Vũ Khánh Nh số tiền 889.909.375đ (tám trăm tám chín triệu, chín trăm không chín nghìn, ba trăm bảy lăm đồng); trong đó bà Á và ông Nh mỗi người được hưởng 1/2).

Toàn bộ số tiền nêu trên sẽ được bà Vũ Thị Kim V trả một lần cho bà Phạm Thị Kim D, bà Phạm Vũ Hải Á và ông Phạm Vũ Khánh Nh.

1.2. Sau khi bà Vũ Thị Kim V trả đủ số tiền nêu trên cho bà Phạm Thị Kim D, bà Phạm Vũ Hải Á và ông Phạm Vũ Khánh Nh, bà V được quyền sở hữu các tài sản sau:

+ Toàn bộ nhà ở và đất ở tại địa chỉ số 45A TVĐ, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CH 15008 do Ủy ban nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30/8/2017.

+ Toàn bộ nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại địa chỉ số 9/10/1 ĐVB, Tổ 10, Khu phố 6, phường TT, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H 03888 do Ủy ban nhân dân quận TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 17/7/2006.

### 1.3. Về lệ phí và chi phí tố tụng:

Lệ phí và chi phí tố tụng giải quyết vụ án hết tổng số tiền là 95.215.100đ (*chín mươi lăm triệu hai trăm mười lăm nghìn một trăm đồng*), bà Phạm Thị Kim D tự nguyện chịu toàn bộ và đã nộp đủ.

### 1.4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bà Phạm Thị Kim D phải chịu án phí sơ thẩm số tiền là 38.697.280 đồng.

+ Bà Phạm Vũ Hải A phải chịu án phí sơ thẩm số tiền là 19.348.640 đồng.

+ Ông Phạm Vũ Khánh Nh phải chịu án phí sơ thẩm số tiền là 19.348.640 đồng.

+ Miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm cho bà Vũ Thị Kim V do bà V là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**2-** Về án phí dân sự sơ thẩm đối với bà Vũ Thị Kim V và án phí dân sự phúc thẩm;

Chấp nhận đơn xin miễn nộp án phí của bà Vũ Thị Kim V; căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm và án phí phúc thẩm cho bị đơn bà Vũ Thị Kim V.

Hoàn trả cho bà Vũ Thị Kim V 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp (do bà Nguyễn Thị Phương Thảo nộp thay) theo Biên lai thu số: 0031850 ngày 02/02/2024 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

*Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền*

*lãi của số tiền chậm thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.*

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2014.*

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án là ngày 11 tháng 7 năm 2024./.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Cục THADS TP. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP, NTHN (23b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Đình Thanh**